

Đơn đặt hàng / Purchase Order  
Được phê duyệt bởi: Lê Duy Đức



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH ĐỒNG NAI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Trung tâm thương mại Vincom Biên Hòa - Đồng Nai, 1096 Phạm Văn<br>Thuận, KP2, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam<br>MST: 0104918404-023<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>3888-WM+ DNI 53 Hoàng Bá Bích<br>3888 - WM+ DNI 53 Hoàng Bá Bích<br>53 Đường 88, Hoàng Bá Bích, KP 5A, Phường Long Bình, Thành phố Biên<br>Hòa, T. Đồng Nai Việt Nam<br>2471066866-38881<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4178151151<br>Ngày đặt hàng (PO date) 08.10.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Lê Duy Đức<br>Số điện thoại<br>Email ducld@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 15.10.2025<br>Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.) | Tên hàng<br>(Item Description)                  | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------|-------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10           | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lười cây 80ml      | 8801104122504        | 40                     | CAI           | 18,900                  | 756,000                      |
| 11           | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lười cây 80ml      | 8801104122504        | 20                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 20           | 10006162<br>BINGGRAE Kem Melona dâu cây 80ml    | 8801104900034        | 40                     | CAI           | 18,900                  | 756,000                      |
| 21           | 10006162<br>BINGGRAE Kem Melona dâu cây 80ml    | 8801104900034        | 20                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 30           | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g             | 8850387004670        | 30                     | CAI           | 13,636                  | 409,080                      |
| 31           | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g             | 8850387004670        | 15                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 40           | 10006226<br>BINGGRAE Kem Pongta soda cây 130ml  | 769828111014         | 24                     | CAI           | 19,300                  | 463,200                      |
| 41           | 10006226<br>BINGGRAE Kem Pongta soda cây 130ml  | 769828111014         | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 50           | 10334841<br>BINGGRAE Kem bánh cá quả mọng 150ml | 8801104943550        | 24                     | CAI           | 24,500                  | 588,000                      |
| 51           | 10334841<br>BINGGRAE Kem bánh cá quả mọng 150ml | 8801104943550        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 60           | 10334842<br>BINGGRAE Kem bánh cá su kem 150ml   | 8801104942485        | 24                     | CAI           | 24,500                  | 588,000                      |
| 61           | 10334842<br>BINGGRAE Kem bánh cá su kem 150ml   | 8801104942485        | 12                     | CAI           | 0                       | 0                            |

| Stt<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description) | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                |                      |                        |               |                         | 3,560,280                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 284,822.4                    |
| - 10% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                |                      |                        |               |                         | 284,822.4                    |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                |                      |                        |               |                         | 3,845,102.4                  |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.